

Số: /GPMT-SNNMT

Đà Nẵng, ngày tháng năm 2025

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 06/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Quyết định số 1685/QĐ-UBND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ủy quyền thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường; cấp, cấp đổi, cấp điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường;

Căn cứ Quyết định số 463/QĐ-SNNMT ngày 25 tháng 9 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc phân công công tác của Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Đà Nẵng;

Xét Văn bản số 510/CV ngày 26 tháng 9 năm 2025 về việc đề nghị cấp giấy phép môi trường của cơ sở Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng, Văn bản số 509/CV ngày 26 tháng 9 năm 2025 về việc chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đề xuất cấp giấy phép môi trường cơ sở Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng của Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Cấp phép cho Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng, địa chỉ tại số 291 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố

Đà Nẵng, Việt Nam được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng” với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của cơ sở

1.1. Tên cơ sở: Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng.

1.2. Địa điểm hoạt động: số 291 đường Nguyễn Văn Linh, phường Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0400495597 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Tài chính thành phố Đà Nẵng cấp, đăng ký lần đầu ngày 26/4/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 11/4/2025. Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, mã số dự án: 7667127666 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp chứng nhận lần đầu ngày 17/4/2017. Công văn số 7933/YT-ĐTTr ngày 17/10/2000 của Bộ Y tế về việc thành lập Bệnh viện đa khoa tư nhân Hoàn Mỹ Đà Nẵng. Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 25/BYT-GPHĐ do Bộ Y tế cấp ngày 12/11/2013.

1.4. Mã số thuế: 0400495597.

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: dịch vụ khám, chữa bệnh.

1.6. Phạm vi, quy mô của cơ sở:

a) Cơ sở có tiêu chí về môi trường như dự án đầu tư nhóm III theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại mục 5 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ.

b) Cơ sở có tiêu chí như dự án nhóm B (phân loại theo tiêu chí quy định của pháp luật về đầu tư công).

c) Tổng diện tích đất của cơ sở: 3.948,39 m².

d) Công suất: 371 giường bệnh.

đ) Các hạng mục, công trình chính đang hoạt động:

- Khu A: gồm 02 khối nhà: 01 khối nhà 6 tầng và 01 khối nhà 02 tầng.

- Khu B: gồm 01 khối nhà có 1 tầng hầm + 7 tầng + 1 tầng kỹ thuật.

- Khu C: gồm 01 khối nhà có 1 tầng hầm + 1 tầng lửng + 12 tầng.

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

2.1. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với nước thải quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với bụi, khí thải quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Bảo đảm giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.4. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.5. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực của hồ sơ đề nghị cấp giấy phép môi trường.

3. Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng có trách nhiệm:

3.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

3.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép môi trường này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

3.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

3.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: **10 (Mười) năm.**

(Từ ngày tháng ... năm 2025 đến ngày tháng ... năm 2035).

Điều 4. Giao Chi cục Bảo vệ môi trường, UBND phường Thanh Khê tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở “Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng” theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các Sở: TC, XD, YT, KH&CN;
- UBND phường Thanh Khê;
- Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng (thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Sở NN&MT (đăng tải);
- Chi cục Bảo vệ môi trường;
- Phòng Quản lý đất đai;
- Lưu: VT, CCMT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Như Toàn

Phụ lục I
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU
CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT
ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

Không thuộc đối tượng phải cấp phép môi trường đối với nước thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường (do nước thải sau xử lý được đầu nối vào hệ thống thoát nước thành phố trên đường Nguyễn Văn Linh, sau đó dẫn về trạm xử lý nước thải tập trung của thành phố để tiếp tục xử lý, không xả trực tiếp ra môi trường).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về công trình xử lý nước thải:

- Nguồn số 1: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu A được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải khu A-B công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 2: Nước thải phát sinh từ hoạt động y tế của các phòng chức năng tại khu A được thu gom về hệ thống xử lý nước thải khu A-B công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 3: Nước thải phát sinh từ căn tin tại khu A được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tách mỡ, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải khu A-B công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 4: Nước thải phát sinh từ hoạt động vệ sinh khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt tại khu A được thu gom về hệ thống xử lý nước thải khu A-B công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 5: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu B được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải khu A-B công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 6: Nước thải phát sinh từ hoạt động y tế của các phòng chức năng tại khu B được thu gom về hệ thống xử lý nước thải khu A-B công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 7: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khu C được thu gom, xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại, sau đó dẫn về hệ thống xử lý nước thải khu C công suất 150 m³/ngày đêm.

- Nguồn số 8: Nước thải phát sinh từ hoạt động y tế của các phòng chức năng tại khu C được thu gom về hệ thống xử lý nước thải khu C công suất 150 m³/ngày

đêm.

1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

1.2.1. Bể tự hoại:

- Số lượng: 03 bể.

- Vị trí: Khu A: 01 bể tự hoại có thể tích 31 m^3 ; khu B: 01 bể tự hoại có thể tích $4,1 \text{ m}^3$; khu C: 01 bể tự hoại có thể tích $101,8 \text{ m}^3$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.2.2. Bể tách mỡ:

- Số lượng: 03 bể.

- Vị trí: khu A: 03 bể tách mỡ có kích thước mỗi bể là $D \times R \times C = (0,4 \times 0,6 \times 0,4) \text{m}$.

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: không.

1.2.3. Hệ thống xử lý nước thải:

1.2.3.1. Hệ thống xử lý nước thải khu A-B:

- Vị trí: đặt ngầm tại tầng 1 khu A.

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể sinh học thiếu khí (Anoxic) → Bể sinh học hiếu khí (Aerotank) → Bể sinh học hiếu khí (MBR) → Bể khử trùng → Hồ ga → Hệ thống thoát nước thành phố trên đường Nguyễn Văn Linh → Trạm xử lý nước thải Phú Lộc.

- Công suất thiết kế: $150 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: rỉ đường, NaHCO_3 , viên nén TCCA hoặc Clo viên nén, PAC.

1.2.3.2. Hệ thống xử lý nước thải khu C:

- Vị trí: đặt ngầm tại tầng hầm khu C.

- Tóm tắt quy trình công nghệ xử lý: Nước thải → Bể thu gom → Bể điều hòa → Bể yếm khí → Bể sinh học thiếu khí (Anoxic) → Bể sinh học hiếu khí (Aerotank) → Bể sinh học hiếu khí (MBR) → Bể khử trùng (sử dụng chung với hệ thống xử lý nước thải khu A-B) → Hồ ga → Hệ thống thoát nước thành phố trên đường Nguyễn Văn Linh → Trạm xử lý nước thải Phú Lộc.

- Công suất thiết kế: $150 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (24 giờ).

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: rỉ đường, NaHCO_3 , NaOH , viên nén TCCA hoặc Clo viên nén, PAC.

1.3. Hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc nước thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 97 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 46 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

1.4. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố:

- Trang bị các thiết bị dự phòng cho hệ thống xử lý nước thải như máy bơm, máy thổi khí, máy khuấy.

- Đảm bảo vận hành hệ thống xử lý nước thải theo đúng quy trình vận hành đã xây dựng.

- Bố trí nhân viên kỹ thuật vận hành công trình xử lý nước thải và ghi chép sổ nhật ký vận hành theo quy định.

- Định kỳ lấy mẫu, quan trắc chất lượng nước thải trước và sau xử lý để đánh giá hiệu quả công trình xử lý nước thải.

- Kiểm tra, vệ sinh, bảo dưỡng, bảo trì định kỳ máy móc, thiết bị của công trình xử lý nước thải.

- Đã lắp đặt tuyến ống PVC D63mm dài 92,5m và máy bơm công suất 12 m³/giờ từ bể điều hòa hệ thống xử lý nước thải khu A-B sang bể điều hòa hệ thống xử lý nước thải khu C để đảm bảo công suất và hiệu quả xử lý, trong trường hợp hệ thống xử lý nước thải khu A-B vượt công suất thiết kế.

- Khi hệ thống xử lý nước thải gặp sự cố dẫn đến chất lượng nước thải đầu ra không đáp ứng quy định, thực hiện như sau:

Tiến hành khóa van xả nước thải sau xử lý ra hệ thống thoát nước thành phố. Chuyển một phần nước thải từ hệ thống xử lý nước thải khu A-B về hệ thống xử lý nước thải khu C bằng bơm công suất 12 m³/giờ, ống dẫn PVC D63mm dài 92,5m. Nước thải được lưu chứa tạm thời tại bể điều hòa của mỗi hệ thống xử lý nước thải (thời gian lưu chứa tại bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải khu A-B khoảng 15 giờ; thời gian lưu chứa tại bể điều hòa của hệ thống xử lý nước thải khu C khoảng 15 giờ). Khẩn trương xác định nguyên nhân, sửa chữa và khắc phục sự cố trong thời gian ngắn nhất để các hệ thống xử lý nước thải hoạt động trở lại, nước thải được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước thành phố. Khi sự cố của các hệ thống xử lý nước thải không thể khắc phục và không còn khả năng lưu chứa nước thải thì chuyển giao nước thải cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Thu gom, xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động của cơ sở theo quy định, bảo đảm nước thải sau xử lý đạt QCVN 28:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế (cột B, K = 1,0) trước khi đầu nối vào hệ thống thoát nước của thành phố. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép môi trường này có sửa đổi, bổ sung hay thay thế hoặc có văn bản khác quy định về chất lượng nước thải đầu nối, Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng có trách nhiệm thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

- Điểm xả nước mưa, nước thải sau xử lý phải có biển báo, ký hiệu rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra, giám sát.

- Đảm bảo hệ thống thu gom và thoát nước mưa riêng biệt với hệ thống thu gom, xử lý và thoát nước thải sau xử lý. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa, hệ thống thu gom và thoát nước thải sau xử lý phải thường xuyên được nạo vét, duy tu, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo luôn trong điều kiện vận hành bình thường; không để các chất bẩn trong hệ thống thu gom, thoát nước mưa của cơ sở chảy tràn, phát tán ra ngoài môi trường.

- Có sổ nhật ký vận hành, ghi chép đầy đủ thông tin của quá trình vận hành công trình xử lý nước thải. Đảm bảo bố trí đủ nguồn lực, thiết bị, hóa chất để vận hành hiệu quả các hệ thống, công trình thu gom, xử lý nước thải. Có biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố nước thải bảo đảm không xả nước thải ra môi trường trong trường hợp xảy ra sự cố đối với hệ thống xử lý nước thải.

- Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng chịu toàn bộ trách nhiệm về việc thực hiện đầu nối nước thải vào hệ thống thoát nước của thành phố để dẫn về trạm xử lý nước thải đô thị tiếp tục xử lý trước khi xả thải ra môi trường./.

Phụ lục II
NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ
MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ KHÍ THẢI
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT
ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ KHÍ THẢI

Không thuộc đối tượng cấp phép môi trường đối với khí thải theo quy định tại Điều 39 Luật Bảo vệ môi trường.

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ BỤI, KHÍ THẢI

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý khí thải và hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục

1.1. Công trình, thiết bị xử lý bụi, khí thải: Không có.

1.2. Hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục: Không thuộc đối tượng phải lắp đặt hệ thống, thiết bị quan trắc khí thải tự động, liên tục theo quy định tại Điều 98 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

Không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm do không có công trình xử lý bụi, khí thải theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP.

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động của máy phát điện dự phòng (đã bố trí 01 máy phát điện dự phòng công suất 620 kVA cho khu A-B và 01 máy phát điện dự phòng công suất 756 kVA cho khu C; nhiên liệu sử dụng dầu DO và chỉ sử dụng trong các trường hợp mất điện, vận hành bảo dưỡng theo quy trình của nhà sản xuất) không yêu cầu phải có hệ thống xử lý bụi, khí thải nhưng nhiên liệu dầu DO sử dụng cho máy phát điện phải đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định pháp luật về chất lượng sản phẩm, hàng hóa. Bụi, khí thải phát sinh từ mỗi máy phát điện dự phòng được thu gom vào từng ống thải của máy phát điện dự phòng, thải ra môi trường tại 02 vị trí riêng biệt (ống thải máy phát điện dự phòng công suất 620 kVA cách mái nhà 5m; ống thải máy phát điện dự phòng công suất 756 kVA cách vị trí đặt máy phát điện 20m).

- Công ty Cổ phần Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng có trách nhiệm giám sát chặt chẽ toàn bộ bụi, khí thải phát sinh từ cơ sở và kịp thời có các biện pháp xử lý phù hợp để bảo đảm không gây ảnh hưởng đến người dân, môi trường xung quanh; đồng thời chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả khí thải không bảo đảm các yêu cầu tại Giấy phép này ra môi trường./.

Phụ lục III
BẢO ĐẢM GIÁ TRỊ GIỚI HẠN ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG VÀ
CÁC YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT
ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

A. NỘI DUNG CẤP PHÉP VỀ TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Khu vực đặt máy thổi khí, máy bơm tại hệ thống xử lý nước thải khu A-B.

- Nguồn số 02: Khu vực đặt máy thổi khí, máy bơm tại hệ thống xử lý nước thải khu C.

- Nguồn số 03: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng công suất 620 kVA.

+ Nguồn số 04: Khu vực đặt máy phát điện dự phòng công suất 756 kVA.

2. Vị trí phát sinh tiếng ồn, độ rung

- Nguồn số 01: Tọa độ X = 1776194; Y = 549014.

- Nguồn số 02: Tọa độ X = 1776215; Y = 549069.

- Nguồn số 03: Tọa độ X = 1776195; Y = 549027.

- Nguồn số 04: Tọa độ X = 1776227; Y = 549068.

(Hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến 107°45', múi chiều 3°)

3. Tiếng ồn, độ rung

3.1. Tiếng ồn phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, như sau:

TT	Từ 06 giờ đến 21 giờ (dBA)	Từ 21 giờ đến 06 giờ (dBA)	Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
1	55	45	-	Khu vực đặc biệt

3.2. Độ rung phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và QCVN 27:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung, như sau:

TT	Thời gian áp dụng trong ngày và mức gia tốc rung cho phép (dB)		Tần suất quan trắc định kỳ	Ghi chú
	Từ 06 giờ đến 21 giờ	Từ 21 giờ đến 06 giờ		
1	60	55	-	Khu vực đặc biệt

Ghi chú: Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027, giá trị giới hạn đối với tiếng ồn, độ rung phải đáp ứng quy định tại QCVN 26:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật

quốc gia về tiếng ồn và QCVN 27:2025/BNNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (ban hành kèm theo Thông tư số 01/2025/TT-BNNMT ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành 03 quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng môi trường xung quanh).

B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI TIẾNG ỒN, ĐỘ RUNG

1. Công trình, biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung

- Máy phát điện dự phòng được đặt tại khu vực riêng biệt, tường dày, bao che, kín, có đế chống rung, có bộ phận giảm âm.
- Máy thổi khí, máy bơm của các hệ thống xử lý nước thải được đặt trong phòng riêng biệt, tường dày, có hệ thống tiêu âm.
- Sử dụng máy móc thiết bị mới đã được thiết kế giảm ồn, độ rung.
- Thường xuyên bảo dưỡng máy móc, thiết bị, đảm bảo động cơ hoạt động ổn định và hạn chế phát sinh tiếng ồn.

2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường

- Các nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung phải được giảm thiểu bảo đảm nằm trong giới hạn cho phép quy định tại Phần A Phụ lục này.
- Định kỳ bảo dưỡng, hiệu chuẩn đối với các thiết bị để hạn chế phát sinh tiếng ồn, độ rung.

Phụ lục IV
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI,
PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT
ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại, chất thải công nghiệp phải kiểm soát phát sinh thường xuyên:

TT	Tên chất thải	Mã chất thải	Ký hiệu phân loại	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	13 01 01	NH	85.300
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	KS	100
3	Dược phẩm gây độc tế bào (cytotoxic và cytostatic) thải	13 01 03	NH	100
4	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	NH	50
5	Pin, ắc quy thải	16 01 12	NH	10
Tổng khối lượng				85.560

1.2. Khối lượng, chủng loại chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (kg/năm)
1	Bùn bể tự hoại, bùn từ hệ thống xử lý nước thải	198.600
2	Hỗn hợp dầu mỡ thải và chất béo (dầu ăn, mỡ động vật) từ quá trình phân tách dầu/nước	189
3	Bao bì nhựa (đã chứa chất khi thải ra không phải là chất thải nguy hại) thải	4.000
4	Giấy và bao bì giấy các tông thải bỏ	29.700
5	Bao bì kim loại (đã chứa chất khi thải ra không phải là chất thải nguy hại và không có lớp lót nguy hại như amiang) thải	2.200
Tổng khối lượng		234.689

1.3. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh:

TT	Tên chất thải	Khối lượng (tấn/năm)
1	Chất thải rắn sinh hoạt	800
Tổng khối lượng		800

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp, chất thải nguy hại

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

Chất thải nguy hại được lưu chứa trong thùng có nắp đậy, không rò rỉ, được dán tên, mã chất thải nguy hại của loại chất thải nguy hại và biển cảnh báo theo quy định.

2.1.2. Kho lưu chứa:

- Diện tích: 8,3 m² (trong đó diện tích kho lưu chứa chất thải nguy hại lây nhiễm là 7 m², diện tích kho lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm là 1,3 m²).

- Vị trí: tầng 1 khu A.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: được xây dựng kín, tường bao lát gạch men, trần nhà bằng bê tông cốt thép; mặt sàn lát gạch men đảm bảo kín khít, không rạn nứt, không bị thấm thấu; có cao độ nền cao hơn nền đường giao thông đảm bảo không bị ngập lụt, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có gờ chống tràn và hồ thu gom chất lỏng, đảm bảo không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có bố trí hệ thống điều hòa; có cửa ra vào và biển dấu hiệu cảnh báo; có trang bị thiết bị, dụng cụ phòng cháy chữa cháy và dụng cụ, vật liệu phòng ngừa ứng phó sự cố tràn đổ chất thải.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Dầu, mỡ thải phát sinh từ bể tách mỡ: được lưu chứa tại các bể tách mỡ trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại: được lưu chứa tại bể tự hoại trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Bùn thải phát sinh từ các hệ thống xử lý nước thải: được lưu chứa tại các bể chứa bùn trước khi chuyển giao cho đơn vị có chức năng thu gom, xử lý theo quy định.

- Các loại chất thải rắn công nghiệp thông thường khác được lưu chứa tại kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2.3. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:

- Thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định của pháp luật.

- Bố trí các thùng chứa, có nắp đậy, không rò rỉ tại các vị trí phù hợp, đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh trong cơ sở.

- Chất thải rắn sinh hoạt được lưu chứa tại kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt.

2.4. Kho lưu chứa chất thải rắn thông thường:

a) Kho lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt:

- Diện tích kho lưu chứa: 10,6 m².
- Vị trí: tầng 1 khu A.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: được xây dựng kín, tường bao lát gạch men, trần nhà bằng bê tông cốt thép; mặt sàn lát gạch men đảm bảo kín khí, không rạn nứt, không bị thấm thấu; có cao độ nền cao hơn nền đường giao thông đảm bảo không bị ngập lụt, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có gờ chống tràn và hệ thống thu gom nước thải dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung khu A-B, đảm bảo không bị chảy tràn chất lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có bố trí hệ thống điều hòa; có cửa ra vào và biển cảnh báo.

b) Kho lưu chứa chất thải rắn công nghiệp thông thường:

- Diện tích kho lưu chứa: 2,1 m².
- Vị trí: tầng 1 khu A.

- Thiết kế, cấu tạo của kho lưu chứa: được xây dựng kín, tường bao bằng gạch, trần nhà bằng bê tông cốt thép; mặt sàn lát gạch men đảm bảo kín khí, không rạn nứt, không bị thấm thấu; có cao độ nền cao hơn nền đường giao thông đảm bảo không bị ngập lụt, tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; có cửa ra vào và biển cảnh báo.

2.5. Yêu cầu chung đối với thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp, chất thải rắn sinh hoạt:

Các thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn sinh hoạt phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu theo quy định tại Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 06/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế và các quy định khác có liên quan.

B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Xây dựng, thực hiện phương án phòng ngừa, ứng phó đối với sự cố rò rỉ hóa chất, tràn dầu và các sự cố khác theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện trách nhiệm phòng ngừa sự cố môi trường, chuẩn bị ứng phó sự cố môi trường, tổ chức ứng phó sự cố môi trường, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường theo quy định tại Điều 122, Điều 124, Điều 125 và Điều 126 Luật Bảo vệ môi trường.

3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP,

Nghị định số 05/2025/NĐ-CP và phù hợp với nội dung phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường trong Giấy phép môi trường này. Trường hợp kế hoạch ứng phó sự cố môi trường được lồng ghép, tích hợp và phê duyệt cùng với kế hoạch ứng phó sự cố khác theo quy định tại điểm b khoản 6 Điều 124 Luật Bảo vệ môi trường thì phải bảo đảm có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 108 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

lyttm1-23/10/2025 16:27:32-lyttm1-lyttm1

Phụ lục V
CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GPMT-SNNMT
ngày tháng năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

A. YÊU CẦU VỀ CẢI TẠO, PHỤC HỒI MÔI TRƯỜNG

Không thuộc đối tượng phải thực hiện cải tạo, phục hồi môi trường.

B. YÊU CẦU VỀ BỒI HOÀN ĐA DẠNG SINH HỌC

Không thuộc đối tượng phải thực hiện bồi hoàn đa dạng sinh học.

C. CÁC NỘI DUNG CHỦ CƠ SỞ TIẾP TỤC THỰC HIỆN THEO QUYẾT ĐỊNH PHÊ DUYỆT KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Đã hoàn thành toàn bộ các hạng mục, công trình và yêu cầu về bảo vệ môi trường được phê duyệt tại Quyết định số 3008/QĐ-UBND ngày 05/6/2017 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng, Quyết định số 2319/QĐ-UBND ngày 27/5/2019 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc điều chỉnh nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Đà Nẵng; không còn hạng mục phải tiếp tục thực hiện sau khi được cấp Giấy phép môi trường này.

D. YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG:

1. Công khai giấy phép môi trường theo quy định tại khoản 1 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Thời điểm công khai chậm nhất là 10 ngày sau khi được cấp giấy phép môi trường.

2. Quản lý các chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường và theo đúng các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường. Thực hiện phân định, phân loại, lưu chứa, lưu giữ các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại đảm bảo đáp ứng theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT, Thông tư số 20/2021/TT-BYT và các quy định khác có liên quan. Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại cho đơn vị có chức năng theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

3. Tăng cường diện tích cây xanh tại cơ sở, đảm bảo theo quy định.

4. Phải chịu hoàn toàn trách nhiệm khi để xảy ra sự cố môi trường, cháy nổ, an toàn lao động và phải bồi thường thiệt hại cho các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do hoạt động của cơ sở gây ra.

5. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về đầu tư, xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường, công việc bức xạ và các quy định khác có liên quan trong quá trình hoạt động.

6. Báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm hoặc đột xuất; công khai thông tin môi trường và kế hoạch ứng phó sự cố môi trường theo quy định của pháp luật.

7. Thực hiện hệ thống hóa, lưu giữ các hồ sơ, tài liệu môi trường và báo cáo công tác bảo vệ môi trường tại cơ sở để cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối chiếu khi thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra.

8. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật môi trường nêu tại Giấy phép này có sửa đổi, bổ sung hoặc được thay thế thì thực hiện theo quy định tại văn bản mới.

9. Thực hiện đúng và đầy đủ trách nhiệm theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan./.

lyttm1-23/10/2025 16:27:32-lyttm1-lyttm1